

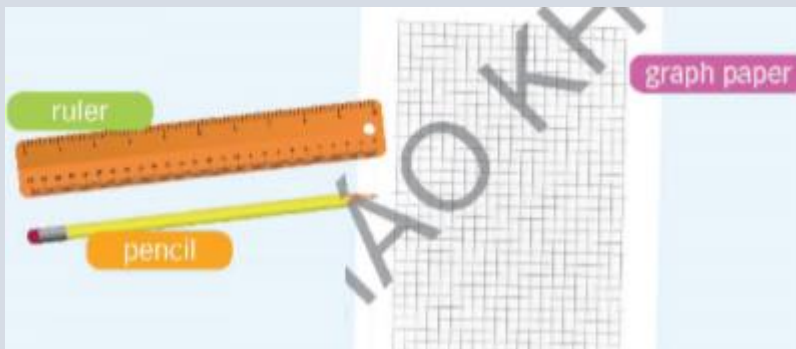
BÀI: CLIL (Maths)**UNIT 1: HOME & PLACES****MÔN: TIẾNG ANH – RIGHT ON! - LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Trả lời câu hỏi phần CLIL (Maths) trang 32 Tiếng Anh 6 Right on!****1. How can you draw a map of your bedroom? Read through to find out.***(Em có thể vẽ phòng ngủ của mình như thế nào? Đọc để tìm ra.)*

Draw a Map

Maps are pictures. They show the real world, but very small. Let's draw a map!

What you need:

- ruler
- pencil
- graph paper

**What you do:**

- Choose two objects 1) i_ your bedroom, like your bed and your desk.
- Walk from the bed to 2) t_ _ desk. Count how many steps you take. Write down the number of steps. Measure everything in your bedroom - the furniture, the floor and the windows - in the same way.
- Use the measurements to draw a map of 3) y_ _ bedroom on the graph paper. Every step is the same as one square on the graph paper. Draw straight lines with your ruler.
- At the bottom of the paper, write 1 step = 1 square. This 4) i_ a map of your bedroom.

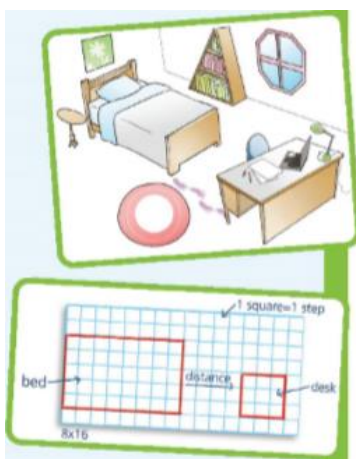
Tạm dịch:**Vẽ bản đồ***Bản đồ là hình ảnh. Chúng thể hiện thế giới thực, nhưng rất nhỏ. Chúng ta hãy vẽ một bản đồ nhé!*

Những gì em cần:

- cái thước
- bút chì
- biểu đồ

Những gì em cần làm:

- Chọn hai đối tượng trong phòng ngủ của em, như giường và bàn học của em.
- Đi bộ từ giường đến bàn học. Đếm xem em đi bao nhiêu bước. Viết ra số bước. Đo lường mọi thứ trong phòng ngủ của em - đồ nội thất, sàn nhà và cửa sổ - theo cách tương tự. Sử dụng các số đo để vẽ bản đồ phòng ngủ của em trên giấy kẻ ô vuông. Mỗi bước giống như một ô vuông trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ các đường thẳng bằng thước của em. Ở dưới cùng của tờ giấy, viết 1 bước = 1 ô vuông. Đây chính là bản đồ phòng ngủ của em.



2. Read the text the complete the missing words. Listen and check.

(Đọc văn bản và điền từ còn thiếu. Nghe và kiểm tra.)

- ruler
- pencil
- graph paper

Lời giải chi tiết:

1. in	2. the	3. your	4. is
-------	--------	---------	-------

- Choose two objects **in** your bedroom, like your bed and your desk.

(Chọn hai đồ vật trong phòng ngủ của em, như giường và bàn học.)

- Walk from the bed to **the** desk.

(Đi bộ từ giường đến bàn làm việc.)

- Use the measurements to draw a map of **your** bedroom on the graph paper.

(Sử dụng các số đo để vẽ bản đồ phòng ngủ của bạn trên giấy kẻ ô vuông.)

- This **is** a map of your bedroom.

(Đây là bản đồ phòng ngủ của bạn.)

3. Answer the questions.

(Trả lời các câu hỏi.)

1. What is a map?
2. What are the things you need to draw a map?

Lời giải chi tiết:

1. A map is a picture. It shows the real world, but very small.

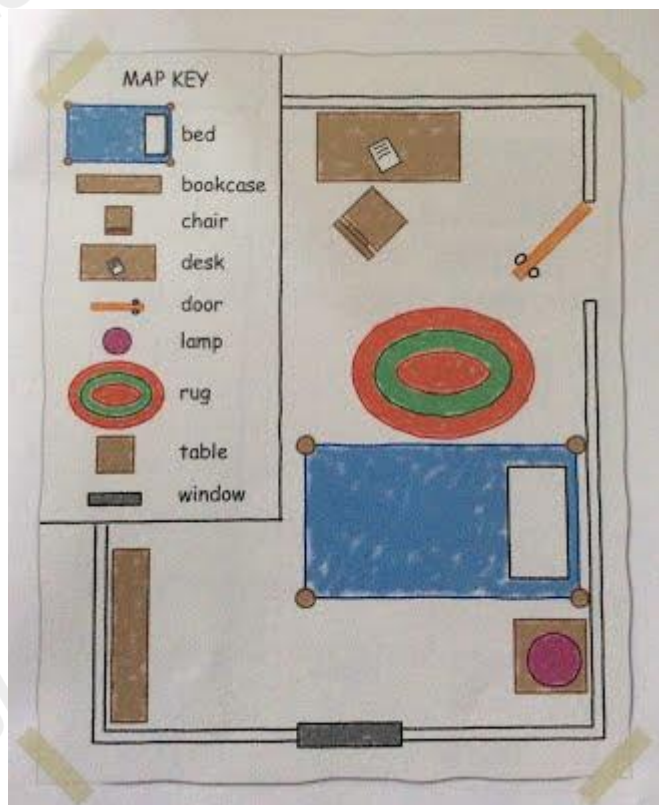
(Bản đồ là gì? – Bản đồ là một bức tranh. Nó thể hiện thế giới thực, nhưng rất nhỏ.)

2. To draw a map I need a ruler, a pencil and a graph paper.

(Để vẽ một bản đồ em cần một cây thước, một cây bút chì, và một giấy vẽ đồ thị.)

4. Use the information in the text to draw a map of your bedroom. Present it to the class.

(Sử dụng các thông tin trong văn bản để vẽ bản đồ phòng ngủ của em. Trình bày với cả lớp.)

Lời giải chi tiết:

Hello everyone, this is the map of my bedroom. There is a carpet in the middle of the room. There is a bed with a pillow on it behind the carpet. Next to the bed a table and a lamp on it. There is a bookcase opposite the bed and at the corner of the room. The window is near the bed. There is a desk and a chair on the right of the room and they are in front of the carpet.

Tạm dịch:

Xin chào các bạn, đây là bản đồ của phòng ngủ của mình. Có một tấm thảm ở giữa phòng. Có một chiếc giường với một cái gối trên nó sau tấm thảm. Bên cạnh giường có một cái bàn và một cái đèn trên đó. Có một tủ sách đối diện giường và ở góc phòng. Cửa sổ gần giường. Có một cái bàn và một cái ghế ở bên phải của căn phòng và chúng ở phía trước của tấm thảm.

Loigiaihay.com